

Bản án số: 770/2019/HS-PT

Ngày: 10-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Ngọc Cảnh

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu

Bà Đặng Thị Thanh Huyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hà Duy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 673/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 148/2019/HS-ST ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

PHẠM VĂN S, sinh ngày 15/10/19XX tại T H; ĐKHKT: Thôn X, xã Q L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị M; vợ, con: Không; tiền án: bản án số 130/2008/HSST ngày 30/6/2008 TAND quận Cầu Giấy xử phạt 05 năm tù về tội “*Vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” (Chưa được xóa án tích), tiền sự: Không;

nhân thân: Bản án số 205/2006/HSST ngày 09/01/2006 TAND quận Thanh Xuân xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2019, có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Trần Phú M không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 31/03/2019, Phạm Văn S và Trần Phú M gặp nhau tại một quán nước gần cầu Mai Động, Hai Bà Trưng, Hà Nội, ngồi uống nước một lúc thì S rủ M góp tiền đi mua ma túy “đá” về để cùng sử dụng. M đồng ý thì S bảo S không có tiền và hỏi vay M 100.000 đồng. Lúc này, M đưa cho S số tiền 200.000 đồng, trong đó 100.000 đồng là của M và 100.000 đồng S vay M để góp tiền với nhau mua ma túy. Sau đó, S chỉ đường còn M điều khiển xe máy Honda mang BKS: 36B6-403.XX chở S đến đầu ngõ 461 Trần Khát Chân, Thanh Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội. M đứng đợi ngoài đầu ngõ còn S đi bộ vào trong ngõ khoảng 300 mét gặp một người đàn ông không quen biết (sử dụng số điện thoại 0839.313.XXX) và mua của anh ta 200.000 đồng tiền ma túy “đá”. Người đàn ông này cầm tiền và đưa cho S 01 túi nilong bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng là ma túy “đá”, S cầm và cất vào trong túi nhỏ phía trước bên phải chiếc quần S đang mặc rồi đi bộ ra đầu ngõ gặp M. S nói với M là mua được ma túy đá rồi và lấy ra cho M xem, sau đó lại cất vào túi quần nhỏ phía trước bên phải chiếc quần S đang mặc. Sau đó, S lên xe M chở đi tìm nơi vắng, ít người qua lại để sử dụng ma túy “đá” vừa mua được, khi đi đến ngã tư Lê Văn Lương, Hoàng Minh Giám, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Hà Nội là khoảng 14 giờ thì bị tổ công tác Y3/KH141- Công an thành phố Hà Nội tiến hành dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện trong túi quần nhỏ phía trước bên phải S đang mặc có 01 túi nilong kích thước 1x1 cm bên trong chứa ma túy “đá” dạng tinh thể màu trắng. Tổ công tác đã tiến hành đưa S và M cùng vật chứng bàn giao cho Công an phường Nhân Chính để tiếp tục làm rõ.

Tang vật thu giữ được gồm:

+ 01 túi nilon kích thước khoảng 1 x 1 cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng;

+ 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Honda wave màu trắng đeo BKS: 36B6 - 403.XX, số khung RLHJA 3906HY514440, số máy JA39EC489610;

+ 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu OPPOA7 màu ghi, số IMEI: 867939047093431 lắp sim số thuê bao: 0366089828.

Tại bản Kết luận giám định số 2119/ KLGD ngày 8/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,160 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 227/2018/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Văn S 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2019.

- Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Trần Phú M 15 tháng tù, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/8/2019 bị cáo Phạm Văn S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do mức án sơ thẩm xét xử là nặng và số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vai trò của bị cáo, nhân thân bị cáo, xem xét kháng cáo của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38 Bộ luật

Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn S 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn S tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Phú M, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định, tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 31/3/2019, tại ngã tư Lê Văn Lương, Hoàng Minh Giám thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội, Phạm Văn S đã có hành vi cất giấu trong túi quần nhỏ phía trước bên phải 01 túi nilon kích thước 1x1cm bên trong chứa ma túy “đá” loại Methamphetamine, khối lượng 0,160 gam nhằm mục đích để cùng bị cáo Trần Phú M sử dụng cho bản thân. Chính vì vậy hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn S đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo Phạm Văn S khi cho rằng tiền án tại bản án số 205/2006/HSST ngày 09/01/2006 TAND quận Thanh Xuân chưa được xóa án tích vì bị cáo chưa thi hành khoản phải bồi thường cho bị hại trong phần trách nhiệm dân sự của bản án là chưa phù hợp, bởi lẽ tại bản án số: 205/2006/HSST ngày 09/01/2006 TAND quận Thanh Xuân xử phạt 8 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” thì bị cáo Phạm Văn S đã chấp hành hình phạt chính (Theo giấy chứng nhận ngày 09/5/2009 của Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội); chấp hành xong 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 50.000 đồng án phí dân sự ngày 20/01/2009 (Theo Biên bản xác minh ngày 03/6/3009 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) còn đối với khoản tiền phải bồi thường thì do người bị hại không có đơn

yêu cầu thi hành án (Theo Biên bản xác minh tại Chi cục thi hành án quận Thanh Xuân, TP Hà Nội) nên Cơ quan thi hành án chưa ra quyết định thi hành án đối với khoản tiền bồi thường và đã hết thời hiệu thi hành, do vậy theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo được coi là đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đương nhiên được xóa án tích trước lần phạm tội này. Nhân thân bị cáo Phạm Văn S còn 01 tiền án năm 2008 chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo chỉ thuộc trường hợp “*Tái phạm*”. Do vậy để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo Phạm Văn S thì cấp phúc thẩm áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S xin giảm nhẹ hình phạt thì Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án; vai trò của bị cáo; thái độ khai báo chưa thành khẩn tại phiên tòa; xem xét nhân thân bị cáo song đã xử phạt bị cáo Phạm Văn S mức án 05 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” khi áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp. Theo nhận định trên thì cấp phúc thẩm chỉ xét xử bị cáo Phạm Văn S theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn S, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được yên tâm cải tạo sớm được trở về hòa nhập với xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[5] Bị cáo kháng cáo được cấp phúc thẩm chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Phạm**

Văn S 04 (Bốn) năm **06 (Sáu)** tháng từ, thời hạn từ tính từ ngày **31/3/2019** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về án phí: bị cáo Phạm Văn S không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Phú M, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- Chi cục T.H.A dân sự quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Ngọc Cảnh